TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày 27/8/2019
V/v: "Xin ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – LÂM ĐỒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Dương Văn Hùng
- *Các Hội thẩm nhân dân*:
1/ Bà Nguyễn Thị Minh
2/ Bà Nguyễn Thị Trung Lan

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Huề – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019 Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2019/TLST-HNGĐ ngày 30/5/2019 về việc "*Xin ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/QĐST-HNGĐ ngày 15/8/2019 giữa:

* Nguyên Đơn: Chị Võ Thị Quỳnh Nh - Sinh năm :1991
Địa chỉ: Thôn B – xã Tr – Huyện Đ – Lâm Đồng. "Có mặt"
* Bị đơn: Anh Trần Việt Ch - Sinh năm: 1982
Địa chỉ: Thôn B – xã Tr– Huyện Đ – Lâm Đồng. "Vắng mặt lần thứ hai không có lý do".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 29/5/2019, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Võ Thị Quỳnh Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nh và anh Trần Việt Ch tự nguyện kết hôn vào năm 2012 tại UBND xã Tr, huyện Đ. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc Nhng đến năm 2015 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh Ch không lo làm ăn, thường xuyên ham chơi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn nên vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Vì vậy, chị Nh xin được ly hôn với anh Ch để giải thoát cho nhau.

Về con chung: Chị Nh và anh Ch có 01 người con chung là Trần Hiền Th – Sinh ngày 13/12/2015. Khi ly hôn chị Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nh không yêu cầu Tòa an giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nh trình bày không có nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 12/6/2019 bị đơn anh Trần Việt Ch trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Ch và chị Nh đăng ký kết hôn từ năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Hải, huyện Đ. Cuộc sống vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp và vợ chồng đã sống ly thân. Chị Nh xin ly hôn thì anh Ch đồng ý ly hôn để giải thoát cho nhau.

Về con chung: Anh Ch và chị Nh có 01 con chung là Trần Hiền Th – Sinh ngày 13/12/2015, khi ly hôn anh Ch yêu cầu được nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Ch trình bày không có nợ chung.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Việt Ch mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần Nhng đều vắng mặt tại các buổi làm việc, vắng mặt tại phiên họp và hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay:

Chị Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình là xin được ly hôn với anh Ch. Về con chung: Chị Nh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án gải quyết. Về nợ chung: Không có.

Anh Trần Việt Ch vắng mặt tại phiên Tòa lần thứ hai không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án Nh sau:

+ Thủ tục tố tụng: Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án cũng Nh đương sự là nguyên đơn tại phiên tòa đều chấp hành đúng qui định tại: các Điều 70; 71; 72; 191; 195; 196; 205; 208; 209; 210 và Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28; các Điều 35; 147 và Điều 171 BLTTDS. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân & gia đình; Điều 6; Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Xử: - *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Võ Thị Quỳnh Nh được ly hôn anh Trần Việt Ch .

- *Về con chung:* Xử cho chị Võ Thị Quỳnh Nh được nuôi con chung là Trần Hiền Thục – Sinh ngày 13/12/2015.

- *Tài sản và công nợ:* Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- *Án phí:* Chị Nh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà hôm nay và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về thủ tục tố tụng:*

Việc khởi kiện tranh chấp ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Đ là thuộc thẩm quyền gải quyết của Tòa an nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn anh Ch vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nh và anh Ch là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống vợ chồng chị Nh, anh Ch phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được. Trên thực tế, vợ chồng chị Nh, anh Ch đã sống ly thân. Nay chị Nh yêu cầu xin được ly hôn với anh Ch để giải thoát cho nhau. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh là phù hợp, cần xử cho ly hôn giữa chị Võ Thị Quỳnh Nh và anh Trần Việt Ch .

Về con chung: Vợ chồng chị Nh, anh Ch có 01 người con chung là Trần Hiền Th – Sinh ngày 13/12/2015. Xét thấy, cháu Thục đang ở với chị Nh, qua xác minh chị Nh có việc làm và thu nhập ổn định; còn anh Ch không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, anh Ch thường xuyên vắng nhà. Do đó, để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt đối với con chung cần giao cháu Trần Hiền Thục – Sinh ngày 13/12/2015 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng chị Nh, anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án.

** Về án phí:* Chị Nh phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 150 của BLTTDS năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Quỳnh Nh. Xử cho ly hôn giữa chị Võ Thị Quỳnh Nh và anh Trần Việt Ch.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Trần Hiền Th – Sinh ngày 13/12/2015 cho chị Võ Thị Quỳnh Nh trực tiếp nuôi dưỡng, anh Trần Việt Ch không phải cấp dưỡng nuôi con. *(Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình).*

3.Về án phí: Chị Võ Thị Quỳnh Nh phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, Nhng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Nh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009729 ngày 30/5/2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Tr;*
- *Thi hành án;*
- *Lưu.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Dương Văn Hùng